

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-12-2021

V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Đặng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-11-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14-12-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị NDA; địa chỉ: Số 95 A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh DMT; địa chỉ: Số 43 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 09-6-2021, được bổ sung bằng lời khai tại các Bản tự khai, nguyên đơn là chị NDA trình bày:

Chị NDA và anh DMT xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng từ ngày 24-11-2011. Trong thời gian chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống chung giữa vợ chồng rất mệt mỏi. Chị NDA đã sống ly thân với anh DMT từ tháng 5-2021 cho đến nay. Vì vậy, chị NDA đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết được ly hôn với anh DMT.

Về con chung: Có 01 con chung là G, sinh ngày 09-01-2012. Cháu Linh đang sống cùng chị NDA, do chị NDA chăm sóc, nuôi dưỡng, nên chị NDA đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị NDA và anh DMT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị NDA không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh DMT vắng mặt tại nơi cư trú và vắng mặt toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Vì vậy, không có lời khai và bất cứ ý kiến gì của bị đơn về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn, đã thực hiện đăng tin trên báo hàng ngày của trung ương trong 03 số liên tiếp, phát sóng trên Đài phát thanh của trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán;

Về việc quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng;

Về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án và ra thông báo về việc thụ lý vụ án, thời hạn xử lý đơn khởi kiện đúng quy định tại các Điều 191, 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Việc tiếp nhận, yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và công khai tài liệu, chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát ; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định tại các điều 28, 35, 39, 48, 49, 97, 180, 203, 220, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội , xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại Số 43 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1

Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Xét thấy, chị NDA và anh DMT xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E nên hôn nhân này là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của gia đình, thấy rằng quá trình chung sống giữa chị NDA và anh DMT đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn, nhưng vẫn không khắc phục được, nên đã sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 5-2021 cho đến nay. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị NDA đề nghị ly hôn với anh DMT. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị NDA ly hôn với anh DMT là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị NDA và anh DMT có 01 con chung là G, sinh ngày 09-01-2012. Nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không trình bày ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; hiện tại con chung đang ăn ở, học tập, sinh hoạt cùng mẹ là chị NDA. Thấy rằng, việc giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung. Bởi vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung G cho chị NDA trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Chị NDA đề nghị sau khi ly hôn sẽ tự thỏa thuận với anh DMT việc cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục dân sự.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến gì về vấn đề này. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị NDA và anh DMT được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là G, sinh ngày 09-01-2012 cho chị NDA trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Do hai bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị NDA phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền số 0010269, ngày 07-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Chị NDA đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. quận Hồng Bàng;
- UBND phường E,
F, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Thuận